



From
the People of Japan



CHỦ ĐỀ 2

Xây dựng một lớp học kiến tạo và đáp ứng (Giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ em)

Mô - đun 2.1: Khoa học về giáo dục cảm xúc và xã hội

Lời nói đầu

Sổ tay hướng dẫn sử dụng và 10 Mô đun đào tạo giáo viên mầm non về Giáo dục Cảm xúc và Xã hội dành cho Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương do UNESCO Bangkok xây dựng (*Sau đây gọi tắt là Sổ tay và 10 Mô đun*), nhằm hướng tới hỗ trợ các quốc gia thành viên trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương xây dựng năng lực cho đội ngũ giáo viên mầm non về lĩnh vực này, từ đó giúp trẻ phát triển các kỹ năng cảm xúc và xã hội, cũng như các mối quan hệ tích cực ngay từ giai đoạn đầu đời. Sổ tay và 10 Mô đun nhằm nâng cao (1) kiến thức về giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ; (2) giải pháp áp dụng trong quản lý lớp học; và (3) năng lực cảm xúc và xã hội của chính giáo viên mầm non.

Trong khuôn khổ thích ứng Sổ tay và 10 Mô đun, chúng tôi lựa chọn những nội dung cốt lõi, hướng đến cách áp dụng 10 Mô đun trong đào tạo giáo viên mầm non về giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ, nâng cao năng lực cho đội ngũ cấp học giáo dục mầm non.

Trân trọng cảm ơn Văn phòng Giáo dục Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, UNESCO Bangkok đã chuyển giao bản quyền và hỗ trợ việc thích ứng Sổ tay và 10 Mô đun sang tiếng Việt, làm tài liệu tham khảo hữu ích cho các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non, các cơ sở giáo dục mầm non.

"Tưởng nhớ Cô Monisha Singh Diwan, tác giả chính của Sổ tay và 10 Mô đun": Cô Monisha đã tham gia vào toàn bộ quá trình phát triển tài liệu quan trọng này, dựa trên cơ sở đánh giá tài liệu và khung khái niệm mà Cô cũng đã xây dựng trong năm 2019, 2020. Năm 2021, Cô đã dành phần lớn thời gian của mình để viết Sổ tay và 10 Mô đun. Cô Monisha cũng đã dẫn đầu quá trình thử nghiệm Sổ tay và 10 Mô đun trước khi Cô qua đời vào tháng 5 năm 2022. Trân trọng sự cống hiến và đóng góp của Cô cho lĩnh vực giáo dục mầm non.

Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia là đơn vị triển khai dịch thuật, thích ứng Sổ tay và 10 Mô đun, cùng với sự hỗ trợ của các chuyên gia Văn phòng UNESCO Hà Nội. Sổ tay và 10 Mô đun được tóm lược những nội dung cốt lõi, phù hợp với văn hóa và đặc thù cấp học giáo dục mầm non Việt Nam. Vì vậy, sẽ có những nội dung không hiển thị tại phiên bản tiếng Việt.

Trân trọng cảm ơn!

Ý nghĩa của các biểu tượng và ký hiệu

STT	Biểu tượng	Ý nghĩa	Giải thích
1		Thời gian (phút)	Thời lượng tổ chức buổi học / hoạt động.
2		Đồ dùng	Văn phòng phẩm, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo.
3		Mục tiêu	Những mong muốn sẽ đạt được sau buổi học / hoạt động theo thang phân loại mục tiêu giáo dục Bloom
4		Kiểm tra đầu vào/ đầu ra	Gồm các câu hỏi được xây dựng dựa trên mục tiêu nhằm kiểm tra sự thay đổi về kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học. Dữ liệu thu thập từ bài kiểm tra trước và sau khóa học.
5		Trò chơi	Hoạt động / trò chơi làm dịu không khí học tập khi cần thiết.
6		Gây hứng thú hoặc khởi động	Hoạt động mở đầu buổi học hoặc khởi động một hoạt động.
7		Hoạt động chính	Phần chính của buổi học / hoạt động, nhằm cung cấp thông tin mới tới người học
8		Các bước hoạt động	Là việc cụ thể hóa các hoạt động phức tạp cần được hướng dẫn chi tiết.
9		Nhật kí đánh giá	Là dừng lại để suy nghĩ về các câu hỏi gợi ý và trả lời bằng cách viết.
10		Ghi chú của giáo viên	Là việc ghi chú các thông tin bao gồm thông tin chung, các nguồn nghiên cứu và những lưu ý đặc biệt về quá trình hoạt động hoặc cách mở rộng kiến thức.
11		Tài liệu phát tay, hình minh họa	Tài liệu phát tay cho người tham gia là những bài đọc ngắn, hình minh họa hoặc bản tóm tắt để hỗ trợ việc học.

		và tài liệu đọc	Các tài liệu này có thể được sử dụng trước, trong hoặc sau hoạt động tùy theo nội dung và hướng dẫn của tài liệu phát tay.
12		Phụ lục dành cho giáo viên	Phụ lục dành cho giáo viên bao gồm các bài đọc ngắn, hình minh họa và bản tóm tắt để cung cấp tài liệu ghi chép. Giáo viên sử dụng phụ lục dành và các tài liệu khác để tăng cường sự chuẩn bị của mình.

CHỦ ĐỀ 1

Giáo viên điềm tĩnh, sáng suốt và tử tế (Phát triển cảm xúc và xã hội tích cực cho giáo viên)

Mô - đun 1.1: Nhận thức và quản lý cảm xúc

Mô - đun 1.2: Chánh niệm và giảm thiểu căng thẳng

Mô - đun 1.3: Quan tâm, đồng cảm, lòng nhân ái

CHỦ ĐỀ 2

Xây dựng một lớp học kiến tạo và đáp ứng (Giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ em)

Mô - đun 2.1: Khoa học về giáo dục cảm xúc và xã hội

Mô - đun 2.2: Mô trường thúc đẩy hành vi xã hội tích cực

Mô - đun 2.3: Tích hợp giáo dục cảm xúc và xã hội vào các hoạt động hàng ngày

Mô - đun 2.4: Giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ em

CHỦ ĐỀ 3

Tôn trọng sự giống và khác nhau (Đa dạng, hòa nhập , đáp ứng văn hoá và công bằng)

Mô - đun 3.1: Giáo dục cảm xúc và xã hội - sự đa dạng, hòa nhập đáp ứng văn hóa và công bằng

CHỦ ĐỀ 4

Khía cạnh nhận thức và thực hành (Đo lường và đánh giá)

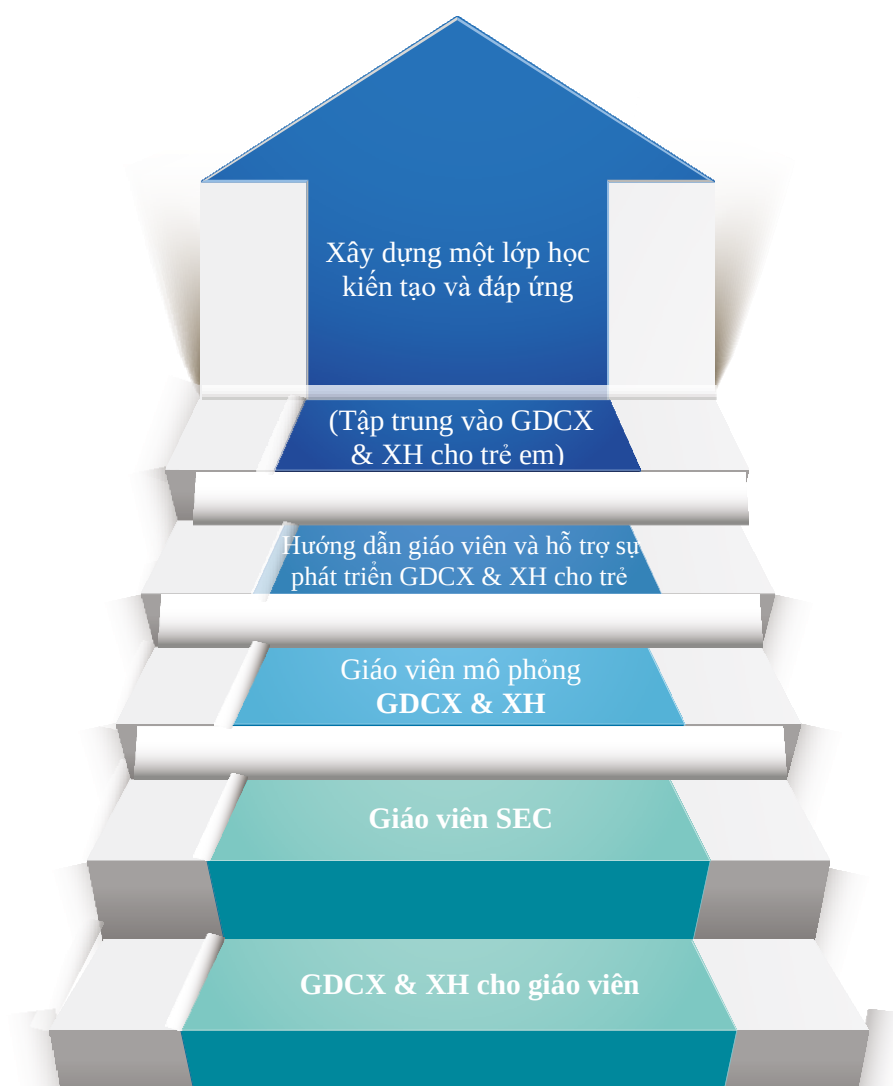
Mô - đun 4.1: Giáo dục cảm xúc và xã hội-giám sát, đánh giá, thậm định chất lượng

Mô - đun 4.2: Đánh giá giáo dục cảm xúc và xã hội của giáo viên và trẻ em

Chủ đề 2: Xây dựng một lớp học kiến tạo và đáp ứng (Giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ em)

Hình 1: Chủ đề 2: Xây dựng lớp học tích cực và thân thiện – Giáo dục cảm xúc và xã hội cho trẻ em

Chủ đề 2



Nguồn: Tác giả

Mô-đun 2.1: Khoa học về giáo dục cảm xúc và xã hội

Mô-đun 2.1: Lịch trình (lấy sổ tay)

Số	Tên phần và hoạt động	Cần thiết (E)/ Mong muốn (D)	Thời gian (phút)	Mục tiêu
Phần 2.1.1	Giới thiệu về khoa học GDCX & XH		150	Người học có thể:
Hoạt động 2.1.1.1	Tóm tắt Chủ đề 1: Giáo viên điềm tĩnh, sáng suốt và nhân ái	E	30	Hiểu mối quan hệ giữa GDCX & XH và não bộ
Hoạt động 2.1.1.2	Kết nối não bộ	E D	60	Hiểu cơ sở sinh học thần kinh của GDCX & XH
Hoạt động 2.1.1.3	Xây dựng não bộ		60	Hiểu các nguyên tắc học tập dựa trên não bộ
Phần 2.1.2	Não và GDCX & XH		120	
Hoạt động 2.1.2.1	Khái niệm cơ bản về khoa học thần kinh	E E	60	- Cung cấp kiến thức tổng quan về khoa học GDCX & XH - Nhận thức được vai trò của các mối quan hệ và môi trường hỗ trợ đối với sự phát triển sớm của não bộ
Hoạt động 2.1.2.2	Các nguyên tắc học tập dựa trên não bộ		60	Nhấn mạnh tác động của những trải nghiệm tiêu cực thời thơ ấu đối với sự phát triển của não bộ

Phần 2.1.3	Chiến lược và hoạt động trong lớp học với trẻ em		90	
Hoạt động 2.1.3.1	Học tập dựa trên não bộ với trẻ em	E	90	Hiểu và áp dụng những thay đổi trong việc lập kế hoạch chương trình giảng dạy và tương tác với trẻ em dựa trên khoa học GDCX & XH
			360	
E=Hoạt động quan trọng ² (Phải làm) D= Hoạt động mong muốn (có thể bao gồm)		Tổng số phần: 3 Tổng số hoạt động: 6 (E-5) Tổng thời lượng: 360 phút hoặc 6 tiếng		

1 Các hoạt động **cần thiết** là những hoạt động quan trọng hoặc cần phải làm, trong khi các hoạt động mong muốn là những hoạt động "nên có." Quyết định thực hiện tất cả các hoạt động hoặc chỉ thực hiện các hoạt động "Cần thiết" sẽ phụ thuộc vào nhu cầu của người học cũng như thời gian phân bổ cho chương trình.

Mô-đun 2.1: Các phần

Phần 2.1.1: Giới thiệu về khoa học giáo dục cảm xúc và xã hội

Quá trình

	Người học có thể: • Hiểu mối quan hệ giữa giáo dục cảm xúc và xã hội với não bộ • Hiểu cơ sở sinh học thần kinh của giáo dục cảm xúc và xã hội • Hiểu các nguyên lý học tập dựa trên não bộ
---	--

Chủ đề/hoạt động/các bước và thông điệp chính

2.1.1.1 Tóm tắt Chủ đề 1: Giáo viên điềm tĩnh, sáng suốt và tử tế

	• Tóm tắt Chủ đề 1 • Tiến hành bài kiểm tra trước cho Chủ đề 2
	30 phút
	• Bộ bài (sắp xếp các lá bài theo các chất: trái tim, kim cương, rô và bích)
	Khởi động: Người hướng dẫn tổ chức các hoạt động: 1. Nhận diện và gọi tên cảm xúc: - Câu hỏi gợi ý: Mỗi người nghĩ một từ để mô tả cảm xúc của bạn ngay lúc này. - Mời người học đứng thành vòng tròn. - Mời một người học bắt đầu chia sẻ từ của mình. - Sử dụng phương pháp chia sẻ "bóng ngô" (linh hoạt, ngẫu hứng và mang tính tương tác cao), để mọi người có thể chia sẻ bất cứ lúc nào mà không cảm thấy áp lực. - Tóm tắt hoạt động bằng cách hỏi người học xem có nhận thấy những chủ đề hoặc phản hồi tương tự nào không và điều đó có thể phản ánh

2.1.1.1. Tóm tắt Chủ đề 1: Giáo viên điềm tĩnh, sáng suốt và tử tế

	tâm trạng chung của cả nhóm. 2. Chia sẻ mong muốn về kết quả sau khóa học: - Hãy xem lại các kỳ vọng, hi vọng, mong muốn của bạn từ khóa học (tham khảo các kỳ vọng đã được ghi chú và dán trên tường lớp trong hoạt động mở đầu của chương trình). - Thêm vào bất kỳ kỳ vọng, hi vọng, mong muốn mới nào nếu có, và đánh dấu những kỳ vọng đã được đáp ứng.
	3. Thực hiện hoạt động “Hít vào - Thở ra”: Hãy nhớ đơn giản: "Trong ngày, dành chút thời gian chú ý đến hơi thở. Điều này giúp tâm trí vững vàng và hơi thở nhẹ nhàng hơn. Buông bỏ những lo lắng, nỗi sợ và những điều không thực tế. Hãy hít thở" ° Chúng ta sẽ thực hành bài tập thở để tăng sự tập trung, bình tĩnh. Trong bài học trước, chúng ta đã cảm nhận được tác dụng của thở với tâm trí và cơ thể. Tiếp theo, chúng ta sẽ luyện tập để cảm thấy thoải mái hơn, từ đó áp dụng phù hợp cho trẻ em. 4. Thực hiện một số động tác yoga: Bắt đầu ngồi trong tư thế núi (parvatasana), trên sàn hoặc ghế, lưng thẳng, vai thư giãn, mắt nhắm nhẹ. • Khoanh tay và nâng tay lên, lòng bàn tay hướng lên trần, hoặc để tay lên đầu gối nếu không thoải mái. • Thở tự nhiên qua mũi, tập trung vào việc bụng nở ra và co lại khi hít vào và thở ra. • Hãy làm cho hơi thở đều đặn: ◦ Hít vào qua mũi, đếm 1, thở ra qua miệng, đếm 1. ◦ Hít vào đếm 1, 2, thở ra đếm 1, 2. ◦ Hít vào đếm 1, 2, 3, thở ra đếm 1, 2, 3. ◦ Hít vào đếm 1, 2, 3, 4, thở ra đếm 1, 2, 3, 4. ◦ Tiếp tục với nhịp đếm 1, 2, 3, 4 cho 5 nhịp thở. ◦ Lần cuối, hít vào đếm 1, 2, 3, 4, 5, thở ra đếm 1, 2, 3, 4, 5.

2.1.1.1. Tóm tắt Chủ đề 1: Giáo viên điềm tĩnh, sáng suốt và tử tế	
	- Tổng kết ý nghĩa của hoạt động “Hít vào- Thở ra”: Như đã đề cập trong Chủ đề 1, khi căng thẳng, cơ thể rơi vào trạng thái “chiến đấu hoặc bỏ chạy”, chuẩn bị đối mặt với nguy hiểm hoặc tránh xa nó. + Thở vào và thở ra qua mũi giúp hít thở sâu hơn, đầy đủ hơn, kích thích phổi dưới để phân phối oxy nhiều hơn cho cơ thể. Điều này kích hoạt hệ thần kinh đối giao cảm, giúp cơ thể thư giãn và cải thiện khả năng học tập. + Ngược lại, thở nông qua ngực và miệng kích thích hệ thần kinh giao cảm, làm tăng phản ứng chiến đấu hoặc chạy trốn. Thở qua mũi rất quan trọng vì: • Giúp tiêu diệt vi khuẩn và virus, điều chỉnh huyết áp và tăng cường hệ miễn dịch khi được đưa vào cơ thể qua thở mũi. • Mũi chứa các củ khứu giác, kết nối trực tiếp với vùng dưới đồi trong não, nơi quản lý các chức năng như nhịp tim, huyết áp, cơn khát, thèm ăn và chu kỳ giấc ngủ. Vùng này cũng tạo ra các hóa chất ảnh hưởng đến trí nhớ và cảm xúc. Thở qua mũi giúp tăng lượng oxy, từ đó nâng cao năng lượng và sức sống.

	Tóm tắt Chủ đề 1 Trong hoạt động này, người hướng dẫn thực hiện như sau: 1. Phát bài cho mỗi người học. Mỗi lá bài mô tả câu trả lời của người học: ° Trái tim: Chia sẻ cảm xúc cá nhân - Ví dụ, "Chủ đề 1 có ý nghĩa gì với bạn? Bạn cảm thấy thế nào khi biết thêm về sự chăm sóc bản thân và tầm quan trọng của nó?" ° Câu lạc bộ: Nói về những điều đang phát triển - Ví dụ, "Bạn đã học được điều gì mới/ý tưởng mới/quan điểm mới từ Chủ đề 1?" ° Kim cương: Chia sẻ những kiến thức quý giá (kiến thức hay) - Ví dụ, "Một số viên ngọc trí tuệ bạn thu thập được từ mọi người hoặc nội dung của Chủ đề 1 là gì?" ° Bích: Tìm kiếm thông tin - Ví dụ, "Những ý tưởng mới hoặc điều gì đó mà các tham gia viên đã đào bới trong lớp học mà bạn muốn tìm hiểu thêm." 2. Cho mỗi người học 1- 4 phút để ghi lại câu trả lời vào nhật ký (Học viên có thể viết câu trả lời cho tất cả 4 câu hỏi, nhưng chỉ chia sẻ câu trả lời theo thể loại đã chọn). 3. Sau đó, thực hiện một trong ba lựa chọn sau: ° Yêu cầu một tình nguyện viên từ mỗi "loại thẻ bài" đứng lên và chia sẻ câu trả lời với nhóm. Không bình luận khi người khác chia sẻ. ° Yêu cầu tất cả người học trong mỗi "loại thẻ bài" (trái tim/câu lạc bộ/kim cương/bích) tập hợp lại và thảo luận về các câu hỏi, sau đó chia sẻ câu trả lời với toàn nhóm. ° Yêu cầu mỗi "loại thẻ bài" nhóm lại với nhau. Người học chia sẻ câu trả lời của họ trong nhóm 4 người.
	• Xây dựng các bài tập thở chánh niệm trong nhật ký của bạn cho bản thân và cho trẻ em bạn đang chăm sóc, và thực hành chúng một cách cẩn thận. • Đối với trẻ em, bắt đầu với các bài thở trong khoảng một phút và tăng dần tùy theo mức độ sẵn sàng của trẻ.

	• Ôn lại khái niệm chánh niệm và thở trong Chủ đề 1 cũng như các bài tập thở khác mà đã hướng dẫn cho người học. • Đọc, thực hành và áp dụng để làm chủ hơi thở của chính mình và hướng dẫn người học. Thở trong chánh niệm là một thực hành liên tục (Celestine, 2020; Halliwell, 2020; Harvard Health Publishing, 2014). ° Tại sao thiền bắt đầu với hơi thở - Chúng ta có thể học được rất nhiều từ nhịp điệu tự nhiên, tốc độ và sự đơn giản của cách thở. Halliwell, E. (2020). Why Mindfulness Meditation Begins with the Breath - Mindful. [trực tuyến] Mindful. Có sẵn tại: https://www.mindful.org/6-reasons-why-mindfulness-begins-with-the-breath.
	° Thở một cách cẩn thận là gì? Bài tập, Kịch bản và Video. Celestine, N. (2020). Thở cẩn thận là gì? Các bài tập, kịch bản và video. [trực tuyến] positivepsychology.com. Có sẵn tại: https://positivepsychology.com/mindful-breathing. ° Thiền, Thở: Một cách tuyệt vời để giảm căng thẳng. Harvard Health Publishing (2014). Thiền thở: Một cách tuyệt vời để giảm căng thẳng. [trực tuyến] Harvard Health. Có sẵn tại: https://www.health.harvard.edu/mind-and-mood/breath-meditation-a-great-way-to-relieve-stress.

2.1.1.2. Kết nối não bộ

	• Cung cấp tổng quan về khoa học giáo dục cảm xúc và xã hội • Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của các mối quan hệ và môi trường hỗ trợ đối với sự phát triển não bộ ở trẻ em. • Nhấn mạnh ảnh hưởng của những trải nghiệm tiêu cực trong thời thơ ấu và căng thẳng độc hại đối với sự phát triển não bộ của trẻ em.
	60 phút
	• Bảng hai mặt, bút đánh dấu • A.2.1.1.2.1 Bài kiểm tra trước về khoa học giáo dục cảm xúc và xã hội • A.2.1.1.2.2 Não người, các phần, chức năng và sự phát triển
	• A.2.1.1.2.1 Bài kiểm tra trước về khoa học giáo dục cảm xúc và xã hội
	Khảo sát ý kiến 1. Tiến hành một khảo sát ý kiến và nhấn mạnh rằng không có câu trả lời đúng hay sai, đây chỉ là khảo sát ý kiến. <i>Câu hỏi khảo sát: “Sự phát triển não bộ sớm tạo nền tảng cho sự phát triển học thuật, xã hội, cảm xúc và thành công cá nhân, tập thể của trẻ”.</i> ° Những ai đồng ý – đứng lên ° Những ai không đồng ý – ngồi yên
	Mối liên kết giữa tim và não 1. Cung cấp cho người học hai trường hợp về hai đứa trẻ: - Một trẻ cảm thấy an toàn và được bảo vệ ở nhà và ở trường – Một trẻ cảm thấy bị đe dọa. <i>Câu hỏi: “Bạn cảm thấy đứa trẻ nào sẽ học tốt hơn ở trường và tại sao. (Điều này có thể được sử dụng để xây dựng mối liên hệ giữa não và trái tim.)”</i> 2. Xem 6 phút đầu tiên của video. Davidson, R.J. (2010). Mối liên kết giữa tim và não: Khoa học

2.1.1.2. Kết nối não bộ

		thần kinh của học tập xã hội, cảm xúc và học thuật. [trực tuyến] www.youtube.com. Có sẵn tại: https://www.youtube.com/watch?Time_continue=2&v=o9fvvsr-cqm. Sau khi xem video, hãy suy ngẫm về một số vấn đề quan trọng, cân nhắc cách áp dụng những ý tưởng đó vào các tương tác tương lai với trẻ em bạn đang chăm sóc.
		Tổng kết: - Khoa học thần kinh chứng minh rằng có những khu vực cụ thể trong não bộ điều khiển các năng lực giáo dục cảm xúc và xã hội của chúng ta. - Những khu vực này ảnh hưởng đến cách chúng ta xử lý thông tin, phản ứng với cảm xúc và sự kiện, cũng như thể hiện lòng từ bi và đồng cảm. Cảm xúc tác động trực tiếp đến cách chúng ta suy nghĩ. Như đã học trong Mô-đun 1.1, dưới đây là những kết luận quan trọng: + Trẻ em tham gia vào các nhiệm vụ nhận thức khi cảm thấy gắn kết về mặt cảm xúc. + Những phát hiện mới từ khoa học thần kinh chỉ ra rằng sự phát triển não bộ cần có mối quan hệ xã hội, trải nghiệm cảm xúc và cơ hội nhận thức. Chất lượng của các mối quan hệ và trải nghiệm này ảnh hưởng đến sự phát triển của não bộ và cách thức một người suy nghĩ và cảm nhận. + Cảm xúc ảnh hưởng đến cách chúng ta xử lý thông tin và chất lượng suy nghĩ. Ví dụ, các cảm xúc tiêu cực như sợ hãi, tức giận hay lo âu liên quan đến ít hoạt động hơn ở vỏ não trước trán, khu vực chịu trách nhiệm cho suy nghĩ. Ngược lại, cảm xúc tích cực kích thích nhiều hoạt động hơn trong khu vực này.. - Xem A.2.1.1.2.2: Một số thông tin cơ bản về não người (các

2.1.1.2. Kết nối não bộ

phần, chức năng và sự phát triển).

- Cách chúng ta xử lý thông tin cũng bị ảnh hưởng bởi mức độ cảm xúc của chúng ta. Ví dụ: Nếu trẻ em cảm thấy phấn khích hoặc ở trong một trạng thái cảm xúc cực kỳ tích cực, điều đó có thể cản trở việc xử lý thông tin vì sự chú ý của chúng sẽ bị phân tán khỏi việc học. Ngược lại, một mức độ lo âu nhẹ có thể giúp trẻ tập trung vào việc học. Đây là một lớp phức tạp khác và sẽ được giải thích chi tiết hơn trong các mô-đun giúp giáo viên hiểu được mức độ lo âu này có thể thể hiện thế nào đối với trẻ em.

* Não bộ và các tương tác xã hội:

- Các nhà nghiên cứu đã phát hiện ra một số phần trong não giúp chúng ta học qua việc quan sát.

- Những tế bào thần kinh này, gọi là “tế bào thần kinh gương,” hoạt động khi chúng ta thực hiện hoặc quan sát một hành động.

- Tế bào thần kinh này giúp chúng ta hiểu được góc nhìn của người khác, nhận biết cách họ hành động và học các kỹ năng mới qua việc quan sát và bắt chước.

* Sự kết nối giữa não bộ và cảm xúc:

- Cơ thể, tâm trí và cảm xúc của chúng ta có mối liên kết chặt chẽ với nhau.

- Việc nhạy bén với các năng lực giáo dục cảm xúc và xã hội của chúng ta rất quan trọng khi tham gia vào việc học các nội dung học thuật.

- Việc nhận thức rõ cơ thể/tâm trí của chúng ta khi chúng ảnh hưởng đến quá trình học cũng là điều quan trọng khi tham gia vào việc học các nội dung học thuật.

* Tính khả biến thần kinh của não bộ (Sự thay đổi, phát triển thần kinh của não bộ)

2.1.1.2. Kết nối não bộ

		- Những khu vực não bộ mà chúng ta đã nói đến có thể thay đổi hoặc có tính linh hoạt – chúng có thể phát triển và thích nghi. - Những trải nghiệm và bối cảnh phát triển của chúng ta tạo ra sự hình thành các khu vực não bộ. - Về mặt kỹ thuật, cảm xúc cũng được xử lý trong não bộ. Vì vậy, chúng ta cần thận trọng khi hiểu một cách quá đơn giản về trái tim.
		Anh hùng não bộ (Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Trẻ em, 2009) 3 1. Có một sự bùng nổ đáng kể trong kiến thức về sự phát triển não bộ suốt cuộc đời và những yếu tố tác động đến quá trình này. Chúng ta sẽ hiểu rõ hơn về lý do tại sao những năm tháng đầu đời lại rất quan trọng, cùng với khoa học về giáo dục cảm xúc và xã hội. Hãy cùng xem một video. Video dài 3 phút này mô tả cách mà cha mẹ, giáo viên, nhà hoạch định chính sách và những người khác có thể ảnh hưởng đến kết quả cuộc sống của cả trẻ em và cộng đồng xung quanh. 2. Xem video “Anh hùng não bộ” từ 2 đến 3 lần. Center on the Developing Child (2009). Brain Hero. [trực tuyến] Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard . Có sẵn tại: https://developingchild.harvard.edu/resources/brain-hero. 3. Mời người học chia sẻ nhận xét về các câu hỏi sau: ° Bạn học được gì về sự phát triển của trẻ em? ° Bạn rút ra điều gì cho công việc ở trường mầm non của mình? Tổng kết • Thời thơ ấu rất quan trọng vì những trải nghiệm trong những năm tháng đầu đời có thể ảnh hưởng lâu dài đến việc học, hành vi và sức khỏe sau này.

2.1.1.2. Kết nối não bộ

		• Cần có những can thiệp chuyên biệt càng sớm càng tốt cho những trẻ em đang trải qua sự căng thẳng độc hại. • Những trải nghiệm những năm đầu đời đầu đời có ảnh hưởng suốt đời đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người lớn. • Xã hội đều hưởng lợi từ những khoản đầu tư vào các chương trình giáo dục mầm non. Người hướng dẫn có thể tham khảo các bản tóm tắt và tài liệu hỗ trợ để làm rõ những nội dung này.
		• Bắt đầu phát triển suy nghĩ về người giáo viên như là "anh hùng não bộ" của trẻ, người có thể đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng và phát triển não bộ của trẻ Bạn có thể làm gì để thúc đẩy sự phát triển não bộ tích cực cho trẻ em trong sự chăm sóc của bạn? Điều này sẽ tiếp tục phát triển khi bạn học thêm qua khóa học.
		• Đọc thêm: Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard (2019). Tóm tắt: Khoa học về sự phát triển trẻ em trong những năm đầu đời. [trực tuyến] Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard . Có sẵn tại: https://developingchild.harvard.edu/resources/inbrief-science-of-eed. Immordino-Yang, M.H., Darling-Hammond, L. và Krone, C. (2018). Cơ sở não bộ cho sự phát triển tích hợp xã hội, cảm xúc và học thuật: Cách cảm xúc và các mối quan hệ xã hội thúc đẩy việc học. [trực tuyến] Có sẵn tại: https://www.aspeninstitute.org/wp-content/uploads/2018/09/Aspen_research_FINAL_web.pdf.

2.1.1.3. Xây dựng não bộ (Black et al., 2017; Trung tâm Nghiên cứu Trẻ em Phát triển tại Đại học Harvard, 2011d Hội đồng Khoa học Quốc gia, 2020)

	• Nhằm làm tăng nhận thức và nhấn mạnh giáo dục cảm xúc và xã hội có thể thúc đẩy sự phát triển não bộ.
	60 phút
	• Cuộn len
	Ảnh dụ về não bộ của trẻ em: 1. Mời người học suy nghĩ và chia sẻ - Ảnh dụ nào miêu tả tốt nhất về sự phát triển não bộ của trẻ nhỏ? Các phản hồi điển hình có thể là một miếng bọt biển thấm hút kiến thức hoặc một tấm vải trắng. Tổng kết: Một đứa trẻ không thể tiếp nhận thụ động như một miếng bọt biển hay tấm vải trắng. Chúng ta hãy cùng khám phá sự phức tạp trong việc xây dựng não bộ.
	Xây dựng não bộ⁵ Vui lòng tham khảo hướng dẫn chi tiết tại: http://brainbuildinginprogress.org/images/uploads/other_resources/Build_A_Brain.pdf. Nguồn hoạt động: Massachusetts (2012). Hoạt động Xây Dựng Não Bộ - Dây Chỉ: Sự học sớm cho thành công suốt đời. [trực tuyến] www.raisingareaderma.org. Available at: http://brainbuildinginprogress.org/images/uploads/other_resource/Build_A_Brain.pdf.
	

	2.1.1.3. Xây dựng não bộ (Black et al., 2017; Trung tâm Nghiên cứu Trẻ em Phát triển tại Đại học Harvard, 2011d Hội đồng Khoa học Quốc gia, 2020)
	Tổng kết: - Điều gì khác biệt khi chúng ta chơi trò chơi lần đầu và sau khi chơi lần thứ ba? Thông thường, khi luyện tập nhiều, chúng ta sẽ làm tốt hơn và kết quả cũng sẽ cải thiện. Tuy nhiên, thực tế không phải lúc nào cũng như vậy. Tại sao? - Cho phép người học có cơ hội phản hồi. Tóm lại: - Làm tốt dưới áp lực là điều khó, và càng khó hơn nếu môi trường không tích cực. - Luyện tập lặp đi lặp lại có thể giúp ích, nhưng nó sẽ hiệu quả hơn nếu có ý nghĩa và được áp dụng vào các tình huống và trải nghiệm khác nhau.

3 Video này từ loạt InBrief giải thích các khái niệm cơ bản về sự phát triển trẻ em trong những năm đầu đời, được xây dựng qua nhiều thập kỷ nghiên cứu về thần kinh học và hành vi, giúp minh họa lý do tại sao sự phát triển của trẻ em – đặc biệt là từ sơ sinh đến 5 tuổi – là nền tảng cho một xã hội thịnh vượng và bền vững. **Center on the Developing Child at Harvard University (2011d)**. Khoa học đằng sau sự phát triển trẻ em trong những năm đầu đời. Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard. Có sẵn tại:

<https://devhcdc.wpengine.com/resources/inbrief-the-science-of-early-childhood-development/>.

4 Tham khảo từ **Raising a Reader Massachusetts (2012)**. Hoạt động Xây Dựng Não Bộ - Dây Chỉ: Sự học sớm cho thành công suốt đời. [trực tuyến] www.raisingareaderma.org. Có sẵn tại:

http://brainbuildinginprogress.org/images/uploads/other_resources/Build_A_Brain.pdf.

2.1.1.3. Xây dựng não bộ (Black et al., 2017; Trung tâm Nghiên cứu Trẻ em Phát triển tại Đại học Harvard, 2011d Hội đồng Khoa học Quốc gia, 2020)

		- Mỗi hành động chúng ta thực hiện đều là sự kết hợp của nhiều tế bào não và ký ức. Ví dụ, khi chơi với quả bóng, không chỉ việc nhận diện quả bóng và hình dạng của nó, mà cảm giác chạm vào cũng kích hoạt nhóm tế bào khác, giúp liên kết với kết cấu và nhiệt độ. - Trong giai đoạn từ khi mang thai đến ba tuổi, não bộ của trẻ thay đổi rất nhanh. Khi sinh ra, não của trẻ đã có hầu hết các nơ-ron mà nó sẽ có suốt đời. Não phát triển gấp đôi kích thước trong năm đầu, đạt 80% thể tích não người trưởng thành ở ba tuổi và 90% ở năm tuổi. Não bộ trải qua hai quá trình cắt tỉa: một trong những năm đầu và một trong thời kỳ vị thành niên. - Thiếu kích thích não bộ, chơi và giao tiếp có thể làm mạng lưới tế bào não trở nên thưa thớt.
	• Cha mẹ/ người chăm sóc/ giáo viên có thể làm gì ở cấp độ của mình để đảm bảo một mạng lưới synap (nơ-ron) dày đặc và tinh chỉnh? Hãy chọn một điểm và suy nghĩ về nó có thể trông như thế nào, âm thanh ra sao hoặc cảm giác như thế nào, v.v. Ví dụ: Bạn nghĩ cha mẹ/người chăm sóc/giáo viên nên nói chuyện với trẻ như thế nào? ° Trông như thế nào: Cha mẹ ngồi cùng với trẻ/ đi dạo và trò chuyện. ° Nghe như thế nào: "Chào con! Hôm nay con thế nào? Con ăn gì vào bữa trưa? Con muốn làm gì? Tại sao con muốn làm điều này?" ° Cảm giác như thế nào: Ấm áp, đầy sự quan tâm, chăm sóc, v.v. • Những tác động đối với giáo viên/ cha mẹ/ người chăm sóc trong việc đảm bảo một môi trường tích cực và an toàn hàng ngày là gì?	

	2.1.1.3. Xây dựng não bộ (Black et al., 2017; Trung tâm Nghiên cứu Trẻ em Phát triển tại Đại học Harvard, 2011d Hội đồng Khoa học Quốc gia, 2020)
	• Đọc thêm: Sự phát triển trẻ em trong những năm đầu đời: khoa học qua từng giai đoạn cuộc sống. <i>The Lancet</i>, [trực tuyến] 389(10064), pp.77–90.doi:10.1016/s0140-6736(16)31389-7. Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard (2011d). Khoa học đằng sau sự phát triển trẻ em trong những năm đầu đời. Có sẵn tại: https://devhcdc.wpengine.com/resources/inbrief-the-science-of-early-childhood-development/. Kết nối não bộ với các bộ phận khác trong cơ thể: Sự phát triển trẻ em trong những năm đầu đời và sức khỏe suốt đời có mối quan hệ sâu sắc. Truy cập từ www.developingchild.harvard.edu. [trực tuyến] Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard. Có sẵn tại: https://developingchild.harvard.edu/resources/connecting-the-brain-to-the-rest-of-the-body-early-childhood-development-and-lifelong-health-are-deeply-intertwined/.
	1. A.2.1.1.2.1 Bài kiểm tra trước về khoa học giáo dục cảm xúc và xã hội 1. A.2.1.1.2.2 Não người, các phần khác nhau, chức năng và sự phát triển

Phần 2.1.2: Não và giáo dục cảm xúc, xã hội

Quá trình

	Người tham gia sẽ có thể: • Cung cấp cái nhìn tổng quan về khoa học của giáo dục cảm xúc và xã hội • Nhận thức được tầm quan trọng của các mối quan hệ và môi trường hỗ trợ đối với sự phát triển não bộ trong những năm đầu đời • Làm rõ ảnh hưởng của những trải nghiệm tiêu cực trong thời thơ ấu và căng thẳng độc hại đối với sự phát triển não bộ của trẻ em
---	---

Chủ đề/hoạt động/các bước và thông điệp chính

2.1.2.1 Khoa học thần kinh và ba khái niệm cốt lõi (Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard, 2019; Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard, 2011e); Borst và Srinivasan, 2020; Chatterjee Singh và Duraiappah, 2020; Liên minh Giáo dục Mầm non Georgia cho Học sinh Sẵn sàng (GEEARS), chưa rõ ngày; Podcast The Brain Architects: Kiến trúc Não bộ: Xây dựng Nền tảng, 2016.)

	• Hiểu ba khái niệm cốt lõi của sự phát triển ở những năm đầu đời.
	60 phút
	• Bảng lật và bút đánh dấu • A.2.1.2.1.1 Kinh nghiệm sớm ảnh hưởng đến sự hình thành khớp thần kinh • A.2.1.2.1.2 Thời gian tối ưu để học • A.2.1.2.1.3 "Căng thẳng độc hại" trong thời thơ ấu

		Khảo sát ý kiến: 1. Tiến hành một cuộc khảo sát ý kiến và nhấn mạnh rằng không có đúng hay sai, đây chỉ là khảo sát ý kiến. <i>Câu hỏi khảo sát: “Yếu tố di truyền của bạn hay những gì bạn được sinh ra dẫu mới là số phận của bạn?”.</i> ° Những người đồng ý – đứng lên ° Những người không đồng ý – ngồi yên
		Ba khái niệm cốt lõi trong sự phát triển ở những năm đầu đời (Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard, 2011e) Sự phát triển khỏe mạnh trong những năm đầu đời tạo nền tảng cho thành tích học tập, năng suất kinh tế, công dân có trách nhiệm, sức khỏe suốt đời, cộng đồng vững mạnh và việc nuôi dạy thế hệ kế tiếp thành công. Hãy cùng khám phá ba khái niệm cốt lõi trong sự phát triển từ Trung tâm và Hội đồng Khoa học Quốc gia về Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard. Những tiến bộ trong thần kinh học , sinh học phân tử và di truyền học giờ đây giúp chúng ta hiểu rõ hơn về cách những trải nghiệm sớm được đến cơ thể và bộ não có thể mang lại tích cực hoặc tiêu cực.



1. Khái niệm cốt lõi 1 – Trải nghiệm xây dựng cấu trúc não bộ

° Yếu tố di truyền không chỉ là số phận của bạn – môi trường cũng quan trọng

° Chạy video:

Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard (2011a). 1. Trải nghiệm xây dựng cấu trúc não bộ. Youtube.

Có sẵn tại:

<https://www.youtube.com/watch?v=VNNsN9IJkws>.

° Video này từ Trung tâm và Hội đồng Khoa học Quốc gia về Phát triển Trẻ em cho thấy những tiến bộ trong thần kinh học giúp chúng ta hiểu rõ hơn về cách những trải nghiệm sớm được đến cơ thể và bộ não của chúng ta. Sự phát triển khỏe mạnh trong những năm đầu đời tạo nền tảng cho thành tích học tập, năng suất kinh tế, công dân có trách nhiệm, sức khỏe suốt đời, cộng đồng vững mạnh và việc nuôi dạy thế hệ kế tiếp thành công.

° Mời người học đưa ra các ví dụ cụ thể về bản chất và nuôi dưỡng (Di truyền và môi trường).

2. Khái niệm cốt lõi 2 – Những tương tác “đáp ứng và phản hồi” hình thành mạch não.

° Một trong những trải nghiệm quan trọng nhất trong việc hình thành cấu trúc của bộ não đang phát triển là tương tác "đáp lại" giữa trẻ em với những người lớn quan trọng trong cuộc đời của chúng. Chạy video:

Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard (2011b). 2. Tương tác đáp lại hình thành mạch não. Youtube.

Có sẵn tại: https://www.youtube.com/watch?v=m_5u8-qsh6a.

	° Mời người học đưa ra các ví dụ cụ thể về “đáp ứng và phản hồi”. 3. Khái niệm cốt lõi 3 – Căng thẳng độc hại làm gián đoạn sự phát triển khỏe mạnh ° Học cách đối phó với nghịch cảnh là một yếu tố quan trọng trong sự phát triển khỏe mạnh ° Xem video: Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard (2011c). 3. 3. Căng thẳng độc hại làm gián đoạn sự phát triển khỏe mạnh. Youtube. Có sẵn tại: https://www.youtube.com/watch?v=rVwFkcOZHJw&t=1s. ° Chia sẻ về căng thẳng có lợi, có thể chịu đựng và độc hại. ° Mời người học đưa ra ví dụ về căng thẳng tích cực, có thể chịu đựng và căng thẳng độc hại trong cuộc sống của họ và trong bối cảnh của trẻ em. Tổng kết • Khái niệm cốt lõi 1 (Tham khảo A.2.1.2.1.1 Trải nghiệm sớm ảnh hưởng đến sự hình thành khớp thần kinh) ° Cấu trúc cơ bản của bộ não được xây dựng qua một quá trình bắt đầu từ trước khi sinh và tiếp tục suốt cuộc đời. ° Những mạch não đơn giản sẽ được hình thành trước, và các mạch não phức tạp sẽ xây dựng trên chúng sau. ° Gen cung cấp bản thiết kế cơ bản nhưng trải nghiệm ảnh hưởng đến cách hoặc liệu gen có được biểu hiện hay không. ° Cùng nhau, chúng hình thành chất lượng cấu trúc não bộ và thiết lập một nền tảng vững chắc hoặc mong manh cho tất cả các quá trình học hỏi, sức khỏe và hành vi sau này.
---	--



° Tính dẻo- sự linh hoạt) là khả năng tái tổ chức và thích nghi của não bộ, mạnh mẽ nhất trong những năm đầu đời và giảm dần theo độ tuổi.

• Khái niệm cốt lõi 2 (Tham khảo A.2.1.2.1.2 Thời điểm tối ưu để học)

- Một trong những yếu tố quan trọng giúp hình thành cấu trúc não bộ là sự tương tác "đáp ứng và phản hồi" giữa trẻ em và người lớn trong cuộc sống của chúng.

- Trẻ em tự nhiên tìm kiếm sự tương tác qua bập bẹ, biểu cảm khuôn mặt, chạm và cử chỉ, và người lớn sẽ phản ứng lại bằng cách tương tự.

- Quá trình này giúp hình thành các kết nối thần kinh trong não, đặc biệt trong những năm đầu đời.

- "Phục vụ và phản hồi" có thể giúp hình thành nhiều thói quen tích cực, như đọc sách cho trẻ, tự chăm sóc hằng ngày (đánh răng, đi vệ sinh, rửa tay), tập thể dục, thiền, thở sâu và kéo giãn cơ thể.

• Khái niệm cốt lõi 3 (Tham khảo A.2.1.2.1.3 "Căng thẳng độc hại" trong thời thơ ấu

- Căng thẳng độc hại và tiếp xúc với bạo lực, lạm dụng, bỏ bê trong thời thơ ấu có tác động suốt đời.

- Căng thẳng có thể ở các mức độ khác nhau: tích cực, chịu đựng được và căng thẳng độc hại. Căng thẳng độc hại xảy ra khi trẻ em phải đối mặt với bạo lực, lạm dụng, bỏ bê, nạn đói kéo dài hoặc nhiều khó khăn cùng lúc. Điều này làm tăng mức độ cortisol, một hormone căng thẳng, gây rối loạn sự phát triển não bộ, ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng học hỏi và hành vi của trẻ.

- An toàn là yếu tố quan trọng cho sự phát triển trong những

	năm đầu đời và nền tảng cho giáo dục cảm xúc và xã hội . - Học cách đối phó với nghịch cảnh là một phần quan trọng trong sự phát triển lành mạnh. Căng thẳng tích cực và chịu đựng được có thể giúp phát triển, nhưng căng thẳng độc hại là sự kích hoạt quá mạnh của hệ thống quản lý căng thẳng khi không có sự hỗ trợ của người lớn. - Nếu không có người lớn bảo vệ, căng thẳng liên tục từ nghèo đói, bỏ bê, lạm dụng hoặc trầm cảm của mẹ có thể làm tổn hại đến cấu trúc não đang phát triển, gây ảnh hưởng lâu dài đến việc học, hành vi và sức khỏe thể chất, tinh thần của trẻ.
	• Bạn sẽ làm gì với tư cách là một người giáo dục để điều chỉnh phương pháp giảng dạy của mình theo ba khái niệm cốt lõi về phát triển não bộ trong những năm đầu đời? • Bắt đầu bằng cách chọn ra hai điểm học được trong ngày và cách bạn có thể sử dụng chúng trong kinh nghiệm giảng dạy của mình. Lưu lại để tổng kết và chia sẻ với đồng nghiệp. Hoặc, những cơ hội quan trọng nào bạn sẽ tạo ra khi biết rằng sự tương tác của bạn với trẻ em sẽ xây dựng nền tảng cho thành tích giáo dục, năng suất kinh tế, công dân có trách nhiệm, sức khỏe lâu dài, cộng đồng mạnh mẽ và việc làm cha mẹ thành công cho thế hệ sau? Hãy nghĩ đến 3–5 cơ hội bạn có thể tạo ra..



Trung tâm Phát triển Trẻ em (2011e). Ba Khái Niệm Cốt Lõi Trong Phát Triển Sớm.

[Trực tuyến] Trung tâm Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard. Có sẵn tại:

<http://developingchild.harvard.edu/resources/three-core-concepts-in-early-development/>.

Borst, G. và Srinivasan, N. (2020). Tư Duy Lại Về Học Tập: Một Đánh Giá về Học Tập Xã Hội và Cảm Xúc cho Các Hệ Thống Giáo Dục. Trong: N.C. Singh và A. Duraiappah, biên tập, UNESCO MGIEP. [Trực tuyến] Có sẵn tại: <https://mgiep.unesco.org/rethinking-learning>.

• Podcast Kiến Trúc Não Bộ– Đặt Nền Tảng

° Tại sao những năm đầu đời của trẻ lại quan trọng đối với sự phát triển não bộ? Kết nối trong não bộ được hình thành như thế nào và sự phát triển não bộ sớm có thể ảnh hưởng như thế nào đến sức khỏe tương lai của trẻ? Tập podcast này của *The Brain Architects* sẽ giải đáp tất cả những câu hỏi này và nhiều vấn đề khác. The Brain Architects Podcast: Brain Architecture: Laying the Foundation, (2016). [Podcast]

Trung tâm Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard. Có sẵn tại: <https://devhcdc.wpengine.com/resources/the-brain-architects-podcast-brain-architecture-laying-the-foundation/>.

• Khoa học về sự phát triển não bộ ở giai đoạn đầu đời có thể giúp định hướng các khoản đầu tư vào giáo dục trẻ em. Những khái niệm cơ bản này, được hình thành qua nhiều thập kỷ nghiên cứu về khoa học thần kinh và hành vi, làm lý do tại sao sự phát triển của trẻ em – đặc biệt là từ sơ sinh đến năm tuổi – là nền tảng cho một xã hội thịnh vượng và bền vững.

Trung tâm Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard (2019). Inbrief: Khoa

	học về Phát triển Trẻ em Sớm. [Trực tuyến] Trung tâm Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard. Có sẵn tại: https://developingchild.harvard.edu/resources/inbrief-science-of-ecd/. • Tùy chọn 1 trong 2 hoạt động sau ◦ Trò chơi kiến trúc não bộ được phát triển bởi Liên minh Giáo dục Mầm non Georgia cho học sinh sẵn sàng. Liên minh Giáo dục Mầm non Georgia cho Học sinh Sẵn sàng (GEEARS) (n.d.). Trò chơi Kiến trúc Não Bộ. [Trực tuyến] GEEARS. Có sẵn tại: http://geears.org/brain-architecture-game/#:~:text=The%20Brain%20Architecture%20Game%20is. ◦ Video có tại đây: Trung tâm Sáng tạo Media và Sức khỏe Hành vi USC (2015). Khoa học về Phát triển Trẻ em và Trò chơi Kiến trúc Não Bộ. YouTube. Có sẵn tại: https://www.youtube.com/watch?v=y2-DMvcrTlk.
---	---

2.1.2.2 Các nguyên tắc học tập dựa trên não bộ

	• Thảo luận về cách học của trẻ em • Hiểu các nguyên lý học tập dựa trên não bộ
	60 phút
	• Bảng hai mặt và bút đánh dấu • A.2.1.2.2.1 Chiến lược và hoạt động trong lớp học với trẻ em Caine, R. và Caine, G. (2000). 12 Nguyên lý học tập tự nhiên dựa trên não bộ. [trực tuyến] Có sẵn tại: https://www.nlri.org/wp-content/uploads/2014/04/12-B_M-nlps_CM.pdf. • Các mảnh giấy cho mỗi nguyên lý.

		Khởi động: Thảo luận về cách trẻ nhỏ học: 1. Tiến hành buổi thảo luận về cách thức học của trẻ em. 2. Viết lên bảng hai mặt khi người học trả lời. Một số câu trả lời chủ yếu có thể tương tự như sau: ° Trẻ em học tốt nhất khi được ở trong môi trường an toàn, và có thể dự đoán được, thông qua chơi, trong bối cảnh các mối quan hệ, qua các cuộc trò chuyện, thông qua khám phá, qua thực hành/lặp lại, trong môi trường đầy kích thích và thử thách, theo nhịp độ của riêng chúng, v.v.
		Nguyên lý học tập tương thích với não bộ/ dựa trên não bộ (Ramakrishnan và Annakodi, 2013) 1. Vì não bộ chịu trách nhiệm cho việc học, chúng ta cần đi sâu vào những gì làm cho nó hoạt động. Chúng ta sẽ khám phá một số nguyên lý chính của học tập dựa trên não bộ. 2. Vậy học tập dựa trên não bộ là gì? Mời các học viên trả lời – theo phong cách "bỏ ngó" (linh hoạt và tính tương tác cao) ". (Khuyến khích sự tham gia tự nguyện của người học) 3. Học tập dựa trên não bộ là: ° Hiểu cách học tập dựa trên cấu trúc và chức năng của não bộ. ° Biết và hiểu cách não bộ xử lý và ghi nhớ thông tin. ° Dựa trên lý thuyết rằng tất cả mọi người đều có thể học. ° Việc học sẽ diễn ra khi não bộ không bị cản trở trong Quá trình hoạt động bình thường của nó. 4. Những nguyên lý này không đưa ra phương pháp giảng dạy cụ thể mà thay vào đó, chúng cung cấp một khuôn khổ để lựa chọn các chiến lược/phương pháp phù hợp, giúp cải thiện việc học của trẻ và làm cho việc giảng dạy của chúng



ta trở nên hiệu quả và trọn vẹn hơn.

5. Trong một bát, có các mảnh giấy ghi lại mỗi nguyên lý.
6. Chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 5-6 người và tham gia một cách ngẫu nhiên.
7. Mỗi nhóm chọn một hoặc hai mảnh giấy tùy thuộc vào số nhóm được chia ở trong lớp. (Có thể chia thành 6 hoặc 12 nhóm).
8. Phát tài liệu A.2.1.2.2.1 Mười hai nguyên lý học tập dựa trên các hiểu biết về não bộ/tâm trí (Caine và Caine, 2000).
9. Trong các nhóm nhỏ, đọc giải thích cho nguyên lý được giao Sau đó thảo luận về ảnh hưởng của nguyên lý này đối với vai trò của giáo viên.
10. Mời các nhóm trình bày từng nguyên lý và những ảnh hưởng của nó. Gọi các nhóm theo thứ tự 1–12.

Tổng kết

- Người hướng dẫn có thể nhấn mạnh lại mỗi nguyên lý một lần nữa.
- Tóm tắt ba điều kiện để học tập có hiệu quả, dựa trên 12 nguyên lý:

2.1.2.2 Các nguyên tắc học tập dựa trên não bộ

	° <i>Môi trường học tập được sắp xếp, tổ chức hợp lý</i> • Tạo ra các môi trường học tập mà trong đó trẻ em hoàn toàn bị cuốn vào trải nghiệm học tập. Điều này có nghĩa là tạo ra một môi trường nơi trẻ em cảm thấy mình là một phần của quá trình và đang trải nghiệm nó. Giáo viên cần đưa trẻ em vào những trải nghiệm tương tác vừa phong phú vừa thực tế. Ví dụ: cho trẻ em tham gia trồng cây để học về thực vật hoặc cho trẻ chăm sóc động vật để học về lòng nhân ái và sự quan tâm đối với động vật. Các nhà giáo dục cần tận dụng khả năng xử lý song song của bộ não. ° <i>Tình trạng cảnh giác thư giãn</i> • Cố gắng loại bỏ nỗi sợ hãi ở trẻ em, đồng thời vẫn duy trì một môi trường thử thách. Tình trạng cảnh giác thư giãn có nghĩa là giữ cho nỗi sợ hãi của trẻ em được kiểm soát trong khi vẫn tạo ra một môi trường thử thách. Trẻ em cần phải đối mặt với một thử thách mang ý nghĩa cá nhân. Những thử thách như vậy kích thích trí óc trẻ em đến trạng thái cảnh giác mong muốn. Thử thách đối với mỗi trẻ có thể khác nhau, vì vậy cá nhân hóa thử thách là rất quan trọng. ° <i>Xử lý chủ động</i> • Xử lý chủ động là cách trẻ được phép liên tục và chủ động xử lý thông tin để hiểu, củng cố và liên kết các kiến thức. Để trẻ có cái nhìn sâu sắc về một vấn đề, cần phải có những cách tiếp cận khác nhau. Tốc độ học, tính phù hợp với độ tuổi và cơ hội để khám phá là rất quan trọng. • Các nghiên cứu từ khoa học thần kinh giáo dục chỉ ra rằng các giáo viên sử dụng nguyên lý học tập dựa trên não bộ để xây dựng một chương trình giảng dạy hấp dẫn và môi trường
---	---

	sáng tạo có thể nâng cao hiệu quả học tập và thành tích của trẻ em. ° <i>Giảm căng thẳng</i> • Hướng dẫn người học thực hiện các động tác kéo giãn nhẹ nhàng để giúp giảm căng thẳng. Yêu cầu họ giữ mỗi động tác trong 15–20 giây: Giơ tay lên trời, chạm vào ngón chân, xoay tay, xoay cổ, kéo gối vào ngực, kéo căng cơ đùi trước, v.v. • Làm thế nào để chúng ta khuyến khích trẻ em giúp đỡ nhau trong việc học? • Áp dụng các nguyên lý cho trẻ em và môi trường học tập. • Kiểm tra lại vai trò của bạn trong việc áp dụng các nguyên lý học tập dựa trên não bộ cho người học trưởng thành. Các nguyên lý này cũng áp dụng cho người lớn.
	Giảm căng thẳng Hướng dẫn người học thực hiện các động tác kéo giãn nhẹ nhàng để giúp giảm căng thẳng. Yêu cầu họ giữ mỗi động tác trong 15–20 giây: Giơ tay lên trời, chạm vào ngón chân, xoay tay, xoay cổ, kéo gối vào ngực, kéo căng cơ đùi trước, v.v.
	• Làm thế nào chúng ta có thể khuyến khích trẻ em giúp đỡ nhau trong việc học? • Áp dụng các nguyên lý cho người học và môi trường học tập.
	• Kiểm tra lại vai trò của bạn trong việc áp dụng các nguyên lý học tập dựa trên não bộ cho người học trưởng thành. Các nguyên lý này cũng áp dụng cho người lớn.

2.1.2.2 Các nguyên tắc học tập dựa trên não bộ

	• A.2.1.2.1.1 Kinh nghiệm sớm ảnh hưởng đến sự hình thành khớp thần kinh (Nelson, 2000) • A.2.1.2.1.2 Thời gian tối ưu để học (Adam & Mila, 2018) • A.2.1.2.1.3 "Căng thẳng độc hại" trong thời thơ ấu • A.2.1.2.2.1 Mười hai nguyên tắc học tập dựa trên não bộ/tâm trí (Caine và Caine, 2009)
---	---

Phần 2.1.3: Chiến lược và hoạt động trong lớp học với trẻ em

Quá trình

	Người học có khả năng: • Áp dụng các nguyên lý học tập dựa trên não bộ cho việc học của trẻ trong các tình huống cụ thể.
---	---

Chủ đề/hoạt động/các bước và thông điệp chính

2.1.3.1 Học tập dựa trên não bộ với trẻ em

	• Áp dụng khoa học về não bộ và việc học vào việc giảng dạy cho trẻ em.
	90 phút
	• A.2.1.2.2.1 Mười hai nguyên tắc học tập dựa trên não bộ/tâm trí - Caine và Caine, 2000 • A.2.1.3.1.1 Các tình huống học tập dựa trên não bộ
	Trao đổi: “Giáo viên có phải là chuyên gia về não bộ không? Tại sao?” • Mời người học trả lời. • “Vì não bộ là cơ quan chịu trách nhiệm cho việc học, vậy tại sao giáo viên lại không phải là những chuyên gia về não bộ?”
	Thảo luận nhóm: Học tập dựa trên não bộ với trẻ em:

	1. Vẫn trong các nhóm nhỏ như buổi trước, thảo luận về các tình huống được đưa ra trong A.2.1.3.1.1 Các tình huống học tập dựa trên não bộ. Mỗi nhóm có thể được giao danh sách sáu tình huống. 2. Mỗi tình huống cần được thảo luận và suy ngẫm để trả lời các câu hỏi: ° Phương pháp của giáo viên có thân thiện không? Làm thế nào bạn biết điều này? ° Các nguyên lý học tập học tập dựa trên não bộ nào được đáp ứng? Làm thế nào bạn biết điều này? 3. Các nhóm nhỏ thảo luận và ghi lại những suy ngẫm của mình. 4. Người hướng dẫn có thể khơi gợi cuộc thảo luận cho cả nhóm. 5. Mỗi nhóm cũng có thể được khuyến khích phát triển một tình huống tổng hợp như một thử thách cho các nhóm khác. 6. Sau đó, dựa trên 12 nguyên lý, có thể đặt ra những câu hỏi sau: ° Bạn sẽ mô tả một môi trường xã hội an toàn và hỗ trợ như thế nào? ° Điều này khác gì so với không gian dạy và học của bạn hiện tại? ° Làm thế nào chúng ta có thể tạo ra một môi trường học tập an toàn và hỗ trợ, bao gồm việc phát triển cảm giác gắn kết với con người và thiên nhiên? ° Những hậu quả nào đối với trẻ em nếu môi trường học tập thiếu cơ hội đáp ứng các nhu cầu được nêu ra trong 12 nguyên lý?
---	---

	Tóm tắt Những tiến bộ mới trong sinh học thần kinh cho thấy sự phát triển não bộ và việc học liên quan trực tiếp đến trải nghiệm xã hội - cảm xúc. Nghiên cứu ngày càng chứng minh vai trò quan trọng của các yếu tố xã hội đối với sự phát triển não bộ và cấu trúc mạng lưới thần kinh, ảnh hưởng đến cảm xúc, xã hội, nhận thức, động lực và khả năng học hỏi. Sự phát triển não bộ cũng bị ảnh hưởng bởi các yếu tố sức khỏe
---	--

	và thể chất như giấc ngủ, tiếp xúc với độc tố và tuổi dậy thì, những yếu tố này ảnh hưởng đến cảm xúc xã hội và nhận thức. Việc hiểu rõ mối liên kết giữa trải nghiệm xã hội - cảm xúc, sức khỏe, sự phát triển não bộ và học tập nhấn mạnh tầm quan trọng của phương pháp giáo dục "phát triển toàn diện cho trẻ em", mang lại những hiểu biết quan trọng cho nghiên cứu học tập xã hội - cảm xúc. Thực tế, việc học phụ thuộc vào cách nuôi dưỡng tự nhiên.
	• Xây dựng bộ công cụ giảng dạy của bạn bằng cách áp dụng các nguyên lý học tập dựa trên não bộ. Xây dựng mẹo /thủ thuật phù hợp cho từng nguyên lý.
	• Đọc các tài liệu tham khảo đã được cung cấp.

	Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh”: - Hiệu lệnh: “Hãy đi bộ – Dừng lại – Gọi tên – Vỗ tay – Nhảy và nhảy múa” - Cách chơi: Người hướng dẫn sẽ đưa ra các tín hiệu và người tham gia sẽ làm theo tín hiệu đó. * Đi bộ – Dừng lại • Lệnh đầu tiên: Khi người hướng dẫn nói “Đi bộ”, mọi người sẽ bắt đầu đi bộ. Khi nói “Dừng lại”, mọi người phải dừng lại ngay lập tức. Lặp lại chuỗi: “Đi bộ / Đi bộ / Dừng lại / Đi bộ / Dừng lại / Dừng lại” trong khoảng 30 giây để tạo không khí vui vẻ. • Bắt đầu: Người hướng dẫn đưa ra tín hiệu để mọi người đi bộ và dừng lại. • Lệnh thứ hai (Đổi nghĩa): Đổi nghĩa của các lệnh. Khi người hướng dẫn nói “Dừng lại”, mọi người phải đi bộ. Khi nói “Đi bộ”, mọi người phải dừng lại.
---	--

	• Bắt đầu: Người hướng dẫn đưa ra tín hiệu để mọi người đi bộ và dừng lại theo nghĩa ngược lại. * Gọi tên – Vỗ tay • Lệnh thứ ba: Thêm hai tín hiệu mới: ○ Tên: Mọi người sẽ gọi tên của mình thật to và rõ. ○ Vỗ tay: Mọi người sẽ vỗ tay một lần thật lớn. • Tóm lại: Nhóm sẽ đi bộ khi người hướng dẫn nói “Dừng lại” và dừng lại khi nói “Đi bộ”. Ngoài ra, khi người hướng dẫn nói “Tên”, mọi người sẽ gọi tên mình, và khi nói “Vỗ tay”, mọi người sẽ vỗ tay. • Lệnh thứ tư (Đổi nghĩa): Khi người hướng dẫn nói “Tên”, mọi người sẽ vỗ tay đồng loạt, và khi nói “Vỗ tay”, mọi người sẽ gọi tên của mình. • Tóm lại: Nhóm sẽ đi bộ khi người hướng dẫn nói “Dừng lại” và dừng lại khi nói “Đi bộ”. Khi nói “Vỗ tay”, mọi người sẽ gọi tên mình, và khi nói “Tên”, mọi người sẽ vỗ tay cùng nhau.
	- Tổ chức trò chơi. Trao đổi: • Khi lần đầu thay đổi tín hiệu, bạn cảm thấy như thế nào? • Bạn phản ứng thế nào khi mắc lỗi? Người khác phản ứng ra sao? • Bạn đã sử dụng những chiến lược nào để phản ứng nhanh chóng và chính xác?? • Trong các tình huống khác trong cuộc sống, bạn cần phải phản ứng nhanh chóng /hoặc chính xác như thế nào? • Những nguyên lý dựa trên não bộ nào đã áp dụng trong trường hợp này?
	• Phát bài kiểm tra hậu khoa học giáo dục cảm xúc và xã hội A.2.1.3.1.1 • Phát bài đánh giá và phản hồi khoa học giáo dục cảm xúc và xã hội

	A.2.1.3.1.2
	1. Immordino-Yang, M.H., Darling-Hammond, L. và Krone, C. (2018). Cơ sở não bộ cho sự phát triển tích hợp xã hội, cảm xúc và học thuật: Cảm xúc và mối quan hệ xã hội thúc đẩy việc học. [trực tuyến] Có sẵn tại: https://www.aspeninstitute.org/wp-content/uploads/2018/09/Aspen_research_FINAL_web.pdf. 2. Hội đồng Khoa học Quốc gia về Phát triển Trẻ em (2007). Khoa học về Phát triển Trẻ em Sớm: Đón khoảng cách giữa những gì chúng ta biết và những gì chúng ta làm. [trực tuyến] Trung tâm Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard. Có sẵn tại: _____ 3. https://developingchild.harvard.edu/wp-content/uploads/2015/05/Science_Early_Childhood_Development.pdf 4. Tổng quan về tài liệu giáo dục cảm xúc và xã hội-UNESCO 2020 Trung tâm Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard (2011e). Ba Khái niệm Cốt lõi trong Phát triển Sớm. [trực tuyến] Trung tâm Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard. Có sẵn tại: http://developingchild.harvard.edu/resources/three-core-concepts-in-early-development/. Immordino-Yang, M.H., Darling-Hammond, L. và Krone, C.R. (2019). Nuôi dưỡng Bản chất: Cách phát triển não bộ vốn đã mang tính xã hội và cảm xúc, và điều này có ý nghĩa gì đối với Giáo dục. Tạp chí Tâm lý học Giáo dục, trang 185–204. doi:10.1080/00461520.2019.1633924.
	• Phát bài kiểm tra sau khoa học giáo dục cảm xúc và xã hội A.2.1.3.1.1 • Phát bài đánh giá và phản hồi khoa học giáo dục cảm xúc và xã hội A.2.1.3.1.2

Phần 2.1.1: Phụ lục

1. A.2.1.1.2.1 Bài kiểm tra trước về khoa học giáo dục cảm xúc và xã hội

CÂU HỎI



Q1. Đúng hay sai? Các kỹ năng xã hội - cảm xúc ảnh hưởng đến tư duy.

Đúng Sai

Q2. Đúng hay sai? Sức khỏe xã hội và cảm xúc quan trọng đối với thành tích học tập.

Đúng Sai

Q3. Đúng hay sai? Sự phát triển não bộ sớm không ảnh hưởng đến sức khỏe của người trưởng thành.

Đúng Sai

Q4. Cái nào sau đây là đúng với cách học của não bộ? (Chọn lựa chọn phù hợp nhất.)

Não bộ phát triển tốt hơn khi một mình

Cảm xúc rất quan trọng đối với việc học

Nhiều bộ não rất giống nhau

Di chuyển và nghịch ngợm là không thích hợp trong khi học

2. A.2.1.1.2.2 Một số thông tin về não người (các phần khác nhau, chức năng và sự phát triển) (Wordpress.com, 2022) Nguồn: Macmillan Cancer Support, 2012 như được trích dẫn trong Wordpress.com, 2022.

Thùy trán – tư duy thực tiễn (3-12 tuổi)

Giúp tôi sắp xếp và phân loại đồ vật, khuyến khích kỹ năng giải quyết vấn đề. Đôi khi khiến tôi cảm thấy tức giận khi tôi phát hiện ra điều gì. Giúp tôi nhận ra những hình mẫu (“Khi bạn làm điều X thì điều này luôn luôn xảy ra...”. “Sau khi làm điều Y, chúng ta luôn luôn...”)

Suy nghĩ, bộ nhớ, hành vi

Vỏ não trước trán - Sự phán đoán (12-22 tuổi)

Cung cấp cho tôi các sự lựa chọn (Khi tôi bình tĩnh, tôi có thể đưa ra các lựa chọn, nhưng khi căng thẳng hoặc thất vọng, tôi không thể).. . Nói với tôi về các kế hoạch. Giúp tôi chia các nhiệm vụ lớn thành các nhiệm vụ nhỏ.

Lắng nghe, học tập và cảm xúc

Thùy thái dương (Sơ sinh đến 6 tuổi) và hệ thống limbic (8 tháng đến 2 tuổi)

Trả lời một cách nhất quán. Cho tôi thấy tình yêu vô điều kiện và cùng tôi tận hưởng niềm vui. . Nói với tôi về những cảm xúc của mình và cung cấp từ vựng để tôi hiểu cảm giác của mình như thế nào.

Thân não (Sơ sinh)

Giúp tôi cảm thấy an toàn cả về vật chất lẫn tinh thần. Nếu tôi cảm thấy tức giận hoặc căng thẳng, não của tôi sẽ đi vào chế độ sinh tồn (chức năng thân não), và phần còn lại của não bộ không thể phát triển. Khi tôi cảm thấy an toàn, tôi có thể học tập.

Nhịp thở, nhịp tim và nhiệt độ

Sự cân bằng và điều phối

Tiểu não (Sơ sinh – 1 tuổi)

Hãy cho tôi di chuyển nhiều. Hãy đưa tôi đến sân chơi và các hồ bơi, nhảy với tôi. Hãy để tôi nhún nhảy, và nhảy nhót. Hãy để tôi “mạo hiểm” khi tôi học cách di chuyển.

Xử lý hình ảnh

Thùy chằm (Sơ sinh – 2 tuổi)

Bao quanh tôi với những thứ thú vị để nhìn vào. Chơi những trò chơi mà tôi phải theo kịp bằng mắt. Đảm bảo rằng tôi có nhiều thời gian ngoài trời để phát triển tầm nhìn từ khoảng cách xa.

Ngôn ngữ và những cái chạm

Thùy đỉnh – Những cái chạm (Sơ sinh – 6 tuổi)

Chạm vào tôi – ôm tôi, nắm tay tôi, mát xa tôi. Đưa tôi các đồ vật để tôi kiểm soát và khám phá – kéo, đẩy, nhặt, làm rơi, quay, xoay, mở và đóng.. Thùy đỉnh –

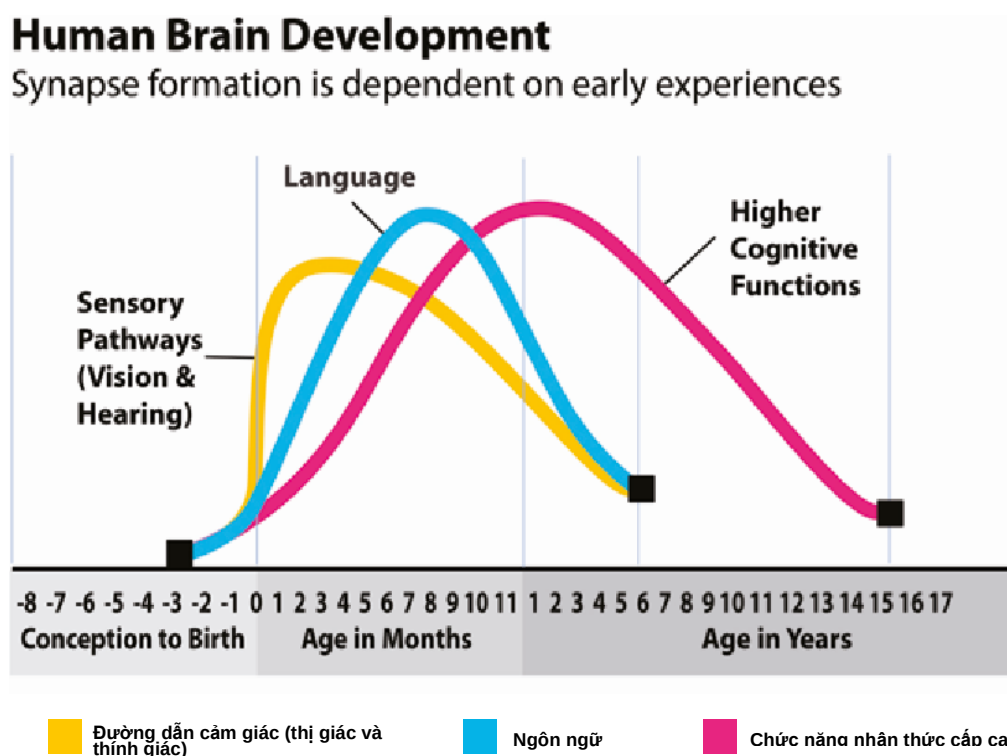
Ngôn ngữ (Sơ sinh đến 6 tuổi)

Nói, hát và đọc cho tôi nghe Nghe nghe tôi nói và trả lời. Đọc những câu chuyện và hát các bài hát lặp đi lặp lại để tôi học cách ghi nhớ.

Phần 2.1.2: Phụ lục

1. A.2.1.2.1.1 Kinh nghiệm sớm ảnh hưởng đến sự hình thành khớp thần kinh (Nelson, 2000)

Sự phát triển của não bộ con người: Sự hình thành khớp thần kinh phụ thuộc vào các trải nghiệm sớm

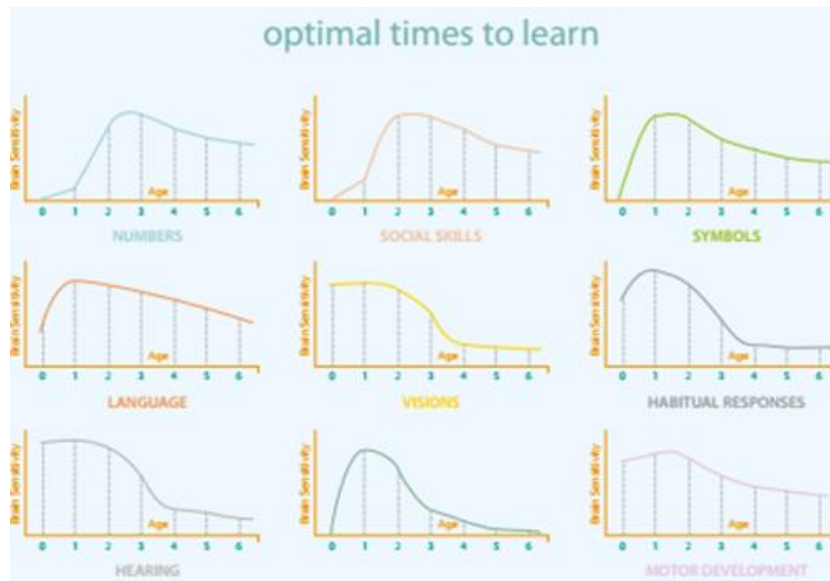


Từ khi thụ thai đến khi sinh ra Tuổi theo tháng Tuổi theo năm

- **Trục ngang:** Độ tuổi (tính bằng tháng, năm)
 - Từ -8 (trước khi sinh 8 tháng) đến 17 tuổi.
 - Các mốc tính theo tháng: -8, -7, -6, -5, -4, -3, -2, -1, 0 (thụ thai đến khi sinh ra), 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11,
 - Các mốc tính theo năm: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17.
- **Trục dọc:** Mức độ phát triển của các chức năng (không có đơn vị cụ thể, biểu thị tương đối).
- **Các đường biểu đồ** (màu sắc và chức năng):

Nguồn: (Nelson, 2000 như được trích dẫn trong Center on the Developing Child, 2007)

2. A.2.1.2.1.2 Thời gian tối ưu để học (Adam & Mila, 2018)



Optimal Times to learn: Thời gian tối ưu để học - Brain Sensitivity: Độ nhạy cảm của bộ não - Age: Tuổi

NUMBERS: CHỮ SỐ; SOCIAL SKILLS: KỸ NĂNG XÃ HỘI;
SYMBOLS: BIỂU TƯỢNG

LANGUAGE: NGÔN NGỮ; VISIONS: TẦM NHÌN/THỊ GIÁC;
HABITUAL RESPONSES: PHẢN ỨNG THEO THÓI QUEN

HEARING: THÍNH GIÁC, MOTOR DEVELOPMENT: PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG

Nguồn: (Adam & Mila, 2018)

3. A.2.1.2.1.3 "Căng thẳng độc hại" trong thời thơ ấu

Tích cực

Tăng nhịp tim ngắn, sự gia tăng nhẹ của hormone căng thẳng, Cortisol.

Ví dụ: Tiêm vắc xin, ngày đầu tiên đi học.

Chịu đựng được

Phản ứng căng thẳng tạm thời nghiêm trọng, nhưng có sự hỗ trợ từ các mối quan hệ.

Ví dụ: Mất thú cưng hoặc người thân, gãy xương.

Độc hại

Kích hoạt lâu dài các hệ thống phản ứng căng thẳng, trong khi thiếu các mối quan hệ bảo vệ.

Ví dụ: Lạm dụng thể chất hoặc cảm xúc, tiếp xúc với bạo lực, bỏ bê, thiếu thốn nhu cầu cơ bản.

Nguồn: Điều chỉnh từ Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Trẻ em tại Đại học Harvard, 2015.

2009)

1. Bộ não là một hệ thống sống (The brain is a living system)
2. Tâm trí là xã hội (The mind is social)
3. Tìm kiếm ý nghĩa là bẩm sinh (The search for meaning is innate)
4. Hệ thống tìm kiếm ý nghĩa thông qua các mẫu (The system searches for meaning through patterns)
5. Cảm xúc là yếu tố quan trọng đối với việc học tập (Emotions are critical to patterning)
6. Não bộ con người có khả năng tiếp nhận thông tin và sáng tạo đồng thời ở cả cấp độ tổng thể và từng phần (Every brain simultaneously perceives & creates wholes & parts)
7. Học tập bao gồm cả sự tập trung chú ý và nhận thức ngoại vi (Learning involves focused attention, peripheral perception, and development)
8. Học tập luôn bao gồm cả quá trình có ý thức và vô thức (Learning always involves conscious and unconscious processes)
9. Chúng ta có ít nhất hai cách tổ chức trí nhớ (We have at least two ways of organizing memory)
10. Học tập là một quá trình. (Learning is developmental)
11. Những thách thức sẽ thúc đẩy việc học tập phức tạp trong khi những đe dọa thì ức chế nó (Complex learning is enhanced by challenge and inhibited by threat)
12. Mọi bộ não đều độc nhất (Every brain is uniquely organized)

Hình 3 Mười hai nguyên tắc học tập dựa trên não bộ/tâm trí (Caine và Caine, 2009)

Đọc thêm: Caine, R. và Caine, G. (2009). 12 Nguyên lý Não bộ-Tâm trí. [trực tuyến] Có sẵn tại: https://www.education.sa.gov.au/docs/curriculum/tfel/tfel-resource-library/12_brain_mind_natural_learning_principles.pdf

Phần 2.1.3: Phụ lục

1. A.2.1.3.1.1 Các tình huống học tập dựa trên não bộ thu

STT	Tình huống	Cách tiếp cận của giáo viên có thân thiện với não bộ hay không?	Những nguyên lý não bộ nào được thực hiện hoặc không thực hiện trong tình huống này?
1.	Giáo viên đang đọc to một cuốn sách có các từ vựng liên quan đến nấu ăn như gọt, cắt, rắc, phết, trộn. Sau đó giáo viên yêu cầu trẻ mang nguyên liệu làm bánh sandwich rau củ từ nhà. Ngày hôm sau trẻ được chia thành các nhóm và được phát một bảng hướng dẫn làm sandwich với các bước làm rõ ràng qua hình ảnh và dụng cụ nấu ăn an toàn cho trẻ. Mỗi nhóm thực hiện theo quy trình: gọt và cắt khoai tây luộc, dưa chuột, củ cải luộc, phết bơ lên bánh mì, xếp các loại rau cắt nhỏ lên bánh mì, rắc muối, tiêu và gia vị khác, thêm các loại sốt hoặc phết và cuối cùng là thêm một lát bánh mì lên trên để hoàn thành sandwich. Cuối cùng, cắt sandwich và cả nhóm cùng nhau thưởng thức món		

	ăn nhẹ.		
2.	Để quản lý lớp học của trẻ 5 tuổi, giáo viên thường yêu cầu chúng phải giữ yên tay và im lặng. Điều này có nghĩa là trẻ phải lắng nghe giáo viên và không làm gì cho đến khi được phép. Trẻ em nghe lời và lớp học trở nên yên tĩnh nhưng đôi khi điều này xuất phát từ sự sợ hãi.		
3.	Giáo viên thường giữ lại một số trẻ trong lớp trong khi những trẻ khác ra ngoài chơi, vào thư viện hoặc đi tham quan. Giáo viên thực hiện việc này như một hình phạt với những trẻ có hành vi khó khăn hoặc những trẻ gặp khó khăn trong học tập.		
4.	Mỗi ngày vào một thời gian cụ thể trong kế hoạch, giáo viên tạo cơ hội cho trẻ em đến các góc chơi theo nhu cầu. Giáo viên chuẩn bị 4-5 góc chơi để trẻ em lựa chọn, như; góc văn học, góc học tập, góc nghệ thuật, góc khoa học.v.v. Giáo viên chuẩn bị một bảng thông tin biểu thị rõ các góc chơi và quy trình lựa chọn góc chơi theo nhu cầu. Trẻ em hiểu rõ và hào hứng		

	khi chờ đến lượt chọn góc chơi. Giáo viên cũng quy định số lượng trẻ tham gia ở mỗi góc, nếu một góc chơi đã đủ số lượng thì trẻ sẽ chuyển sang các góc chơi tiếp theo.		
5.	Trường đặt ra tiêu chuẩn cao về sự ngăn nắp và sạch sẽ. Do đó, trường không cho phép bất kỳ thứ gì dán trên tường để tránh làm hỏng sơn hoặc làm bẩn tường. Lớp học đơn giản nhưng luôn sạch sẽ và sáng sủa.		
6.	Giáo viên đã tạo ra một môi trường học tập trong lớp bao gồm: • Đồ dùng/học liệu phong phú, kích thích trẻ tham gia hoạt động. Sản phẩm do trẻ em tạo ra được trưng bày trên bảng thông báo và khu vực trưng bày. • Các nhóm hoạt động của trẻ được phân chia rõ ràng như bàn và ghế, thảm nhỏ hoặc vòng tròn trên sàn. • Không gian trong nhà và ngoài trời được kết nối để trẻ em có thể di chuyển tự do xung quanh.		

2. A.2.1.3.1.2 Bài kiểm tra sau về khoa học giáo dục cảm xúc và xã hội

CÂU HỎI



Q1. Đúng hay sai?

“Các kỹ năng cảm xúc và xã hội ảnh hưởng đến tư duy”

☐ Đúng

☐ Sai

Q2. Đúng hay sai?

“Cảm xúc và sức khỏe xã hội đóng vai trò quan trọng đối với kết quả học tập”

☐ Đúng

☐ Sai

Q3. Đúng hay sai?

“Sự phát triển não bộ sớm không ảnh hưởng đến sức khỏe của người trưởng thành”

☐ Đúng

☐ Sai

Q4. Cái nào sau đây là đúng với cách học của não bộ? (Chọn lựa chọn phù hợp nhất.)

☐ Não bộ phát triển tốt hơn khi một mình

☐ Cảm xúc rất quan trọng đối với việc học

☐ Nhiều bộ não rất giống nhau

☐ Di chuyển và nghịch ngợm không thích hợp trong khi học

3. A.2.1.3.1.2. Phản hồi và đánh giá về khoa học giáo dục cảm xúc, xã hội

Hãy trả lời các câu hỏi sau:

Các câu hỏi					
1.	Làm thế nào việc đào tạo đã giúp bạn hiểu về khoa học giáo dục cảm xúc và xã hội ?				
	5	4	3	2	1
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Dưới trung bình	Không có tác dụng
2.	Bạn thích nhất nội dung nào nhất trong khóa đào tạo Mô-đun 2.1? Tại sao?				
3.	Bạn không thích nhất nội dung nào nhất trong khóa đào tạo Mô-đun 2.1? Tại sao?				
4.	Nội dung đã học nào trong khóa học sẽ giúp bạn thực hành khoa học giáo dục cảm xúc và xã hội hiệu quả nhất?				
5.	Bạn mong muốn học thêm nội dung nào để áp dụng các phương pháp thực hành khoa học giáo dục cảm xúc và xã hội ?				
6.	Bạn thích gì về các chiến lược hướng dẫn? Tại sao?				

7.	Bạn không thích gì về các chiến lược hướng dẫn? Tại sao?
8.	Bạn có bất kỳ nhận xét/gợi ý cụ thể nào về khóa đào tạo không?

Tài liệu tham khảo

1. Armstrong, P. (2010). *Bloom's Taxonomy*. [online] Vanderbilt University Center for Teaching. Available at: [https:// cft.vanderbilt.edu/guides-sub-pages/blooms-taxonomy/](https://cft.vanderbilt.edu/guides-sub-pages/blooms-taxonomy/).
2. A., & M. (2018). *Brain Development of Children from 0-6 years – Facts every parent should know* [Graphic]. [https:// www.adam-mila.com/brain-development-children-0-6-years/](https://www.adam-mila.com/brain-development-children-0-6-years/)
3. Black, M.M., Walker, S.P., Fernald, L.C.H., Andersen, C.T., DiGirolamo, A.M., Lu, C., McCoy, D.C., Fink, G., Shawar, Y.R., Shiffman, J., Devercelli, A.E., Wodon, Q.T., Vargas-Barón, E. and Grantham-McGregor, S. (2017). Early childhood development coming of age: science through the life course. *The Lancet*, [online] 389(10064), pp.77–90. doi:[10.1016/s0140-6736\(16\)31389-7](https://doi.org/10.1016/s0140-6736(16)31389-7).
4. Borst, G. and Srinivasan, N. (2020). Rethinking Learning: A Review of Social and Emotional Learning for Education Systems. In: N.C. Singh and A. Duraiappah, eds., *UNESCO MGIEP*. [online] Available at: <https://mgiep.unesco.org/rethinking-learning>.
5. Caine, R. and Caine, G. (2000). *12 Brain/Mind Natural Learning Principles*. [online] Available at: https://www.nlri.org/wp-content/uploads/2014/04/12-B_M-NLPs_CM.pdf.
6. Caine, R. and Caine, G. (2009). *12 Brain-Mind Principles*. [Picture] *Alphachimp*. Available at: <https://alphachimp.com/weblog/2009/4/20/12-brain-mind-principles-geoffrey-renata-caine.html> A blog by Diane Durand.
7. Caine, R. and Caine, G. (2009). *12 Brain-Mind Principles*. [online] Available at: https://www.education.sa.gov.au/docs/curriculum/tfel/tfel-resource-library/12_brain_mind_natural_learning_principles.pdf
8. CASEL (2019). *Practical Ways to Introduce and Broaden the Use of SEL Practices in Classrooms, Schools, and Workplaces*. [online] Available at: https://schoolguide.casel.org/uploads/2018/12/CASEL_SEL-3-Signature-Practices-Playbook-V3.pdf.

9. Celestine, N. (2020). *What is Mindful Breathing? Exercises, Scripts and Videos*. [online] PositivePsychology.com. Available at: <https://positivepsychology.com/mindful-breathing/>.
10. Center on the Developing Child at Harvard University (2009). *Brain Hero*. [online] Center on the Developing Child at Harvard University. Available at: <https://developingchild.harvard.edu/resources/brain-hero/>.
11. Center on the Developing Child at Harvard University (2015). *Toxic Stress*. [online] Center on the Developing Child at Harvard University. Available at: <https://developingchild.harvard.edu/science/key-concepts/toxic-stress/>
12. Center on the Developing Child at Harvard University (2011a). *1. Experiences Build Brain Architecture*. *YouTube*. Available at: <https://www.youtube.com/watch?v=VNNsN9IJkws&feature=youtu.be> [Accessed 7 Oct. 2020].
13. Center on the Developing Child at Harvard University (2011b). *2. Serve & Return Interaction Shapes Brain Circuitry*. *YouTube*. Available at: https://www.youtube.com/watch?v=m_5u8-QSh6A.
- Center on the Developing Child at Harvard University (2011c). *3. Toxic Stress Derails Healthy Development*. *YouTube*. Available at: <https://www.youtube.com/watch?v=rVwFkcOZHJw&feature=youtu.be>.
14. Center on the Developing Child at Harvard University (2011d). *The Science Behind Early Childhood Development*. *Center on the Developing Child at Harvard University*. Available at: <https://devhcdc.wpengine.com/resources/inbrief-the-science-of-early-childhood-development/>.
15. Center on the Developing Child at Harvard University (2011e). *Three Core Concepts in Early Development*. [online] Center on the Developing Child at Harvard University. Available at: <http://developingchild.harvard.edu/resources/three-core-concepts-in-early-development/>.

16. Center on the Developing Child at Harvard University (2019). *InBrief: The Science of Early Childhood Development*.
[online] Center on the Developing Child at Harvard University. Available at: <https://developingchild.harvard.edu/resources/inbrief-science-of-eecd/>.
17. Chatterjee Singh, N. and Duraiappah, A. (2020). *Rethinking learning: a review of social and emotional learning for education systems | Unesco IIEP Learning Portal*. [online] learningportal.iiep.unesco.org. Available at: <https://learningportal.iiep.unesco.org/en/library/rethinking-learning-a-review-of-social-and-emotional-learning-for-education-systems>.
18. Chipongian, L. (2016). *What is 'Brain-Based Learning'? - Brain Connection*. [online] Brain Connection. Available at: <https://brainconnection.brainhq.com/2004/03/26/what-is-brain-based-learning/>.
19. Davidson, R.J. (2010). *The Heart-Brain Connection: The Neuroscience of Social, Emotional, and Academic Learning*. [online] www.youtube.com. Available at: https://www.youtube.com/watch?time_continue=2&v=o9fVvsR-CqM.
20. Georgia Early Education Alliance for Ready Students (GEEARS) (n.d.). *Brain Architecture Game*. [online] GEEARS. Available at: <http://geears.org/brain-architecture-game/#:~:text=The%20Brain%20Architecture%20Game%20is>.
21. Halliwell, E. (2020). *Why Mindfulness Meditation Begins with the Breath - Mindful*. [online] Mindful. Available at: <https://www.mindful.org/6-reasons-why-mindfulness-begins-with-the-breath/>.
22. Harvard Health Publishing (2014). *Breath meditation: A great way to relieve stress*. [online] Harvard Health. Available at: <https://www.health.harvard.edu/mind-and-mood/breath-meditation-a-great-way-to-relieve-stress>.
23. Immordino-Yang, M.H., Darling-Hammond, L. and Krone, C. (2018). *The Brain Basis for Integrated Social, Emotional, and Academic Development How emotions and social relationships drive learning*. [online] Available at: <https://www.aspeninstitute.org/wp->

[content/uploads/2018/09/Aspen_research_FINAL_web.pdf](#).

25. Immordino-Yang, M.H., Darling-Hammond, L. and Krone, C.R. (2019). Nurturing Nature: How Brain Development Is Inherently Social and Emotional, and What This Means for Education. *Educational Psychologist*, 54(3), pp.185–204. doi:[10.1080/00461520.2019.1633924](#).

26. INTRDISC (2017). *Quotes about the Breathe – Religion, Spirituality, and Education*. [online] UVM Blogs. Available at: <https://blog.uvm.edu/intrdisc-religiospiritu/2017/08/31/quotes-about-the-breathe/> [Accessed 20 Jul. 2022].

27. Jennings, P.A. and Greenberg, M.T. (2009). The Prosocial Classroom: Teacher Social and Emotional Competence in Relation to Student and Classroom Outcomes. *Review of Educational Research*, [online] 79(1), pp.491–525. doi:[10.3102/0034654308325693](#).

28. National Scientific Council (2020). *Connecting the Brain to the Rest of the Body: Early Childhood Development and Lifelong Health Are Deeply Intertwined Working Paper No. 15*. Retrieved from www.developingchild.harvard.edu.

[online] Center on the Developing Child at Harvard University. Available at: <https://developingchild.harvard.edu/resources/connecting-the-brain-to-the-rest-of-the-body-early-childhood-development-and-lifelong-health-are-deeply-intertwined/>.

29. National Scientific Council on the Developing Child (2007). *The Science of Early Childhood Development: Closing the Gap Between What We Know and What We Do*. [online] Center on the Developing Child at Harvard University. Available at: https://developingchild.harvard.edu/wp-content/uploads/2015/05/Science_Early_Childhood_Development.pdf.

30. Nelson, C.A. (2000). *Human Brain Development*. [Graph] Cited in *InBrief: The Science of Early Childhood Development Center on the Developing Child at Harvard University*. Available at: <https://developingchild.harvard.edu/resources/inbrief-science-of-eecd/>.

31. Raising a Reader Massachusettes (2012). *Build -A-Brain Yarn Activity: Early literacy for lifelong achievement*. [online] www.raisingareaderma.org. Available

at: http://brainbuildinginprogress.org/images/uploads/other_resources/Build_A_Brain.pdf.

32. Ramakrishnan, J. and Annakodi, R. (2013). *Brain Based Learning Strategies*. [online] Available at: <https://info.edmentum.com/rs/780-NRC-339/images/IJIRS%20%281%29.pdf>.

33. *The Brain Architects Podcast: Brain Architecture: Laying the Foundation*, (2016). [Podcast] Center on the Developing Child at Harvard University. Harvard University Available at: <https://devhcdc.wpengine.com/resources/the-brain-architects-podcast-brain-architecture-laying-the-foundation/>.

43. USC Creative Media & Behavioral Health Center (2015). *The Science of Early Childhood & The Brain Architecture Game*. YouTube. Available at: <https://www.youtube.com/watch?v=y2-DMvcrTlk>.

45. Wordpress.com. (2022). *Brain Development--How you can help your child learn and grow*. [online] Available at: <https://bellevuetoddlers.files.wordpress.com/2014/09/brain-map.jpg>

Tài liệu thích ứng này không phải là ấn phẩm chính thức của UNESCO. UNESCO không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự thay đổi nào đối với nội dung gốc được sử dụng trong tài liệu này. Tài liệu được dịch và thích ứng từ ấn phẩm “Chăm sóc và giáo dục trẻ thơ khu vực Châu Á – Thái Bình Dương: Sổ tay hướng dẫn đào tạo giáo viên về giáo dục cảm xúc và xã hội” cùng với 10 mô-đun đi kèm, do Văn phòng khu vực UNESCO tại Băng Cốc và Văn phòng UNESCO khu vực Châu Á - Thái Bình Dương về Giáo dục (tập thể tác giả) biên soạn, xuất bản năm 2022 theo giấy phép Creative Commons Attribution-ShareAlike (CC BY-SA 3.0 IGO: Terms of use - CC BY-SA | UNESCO). Tài liệu được thực hiện với sự tài trợ của Chính phủ Nhật Bản trong khuôn khổ Dự án UNESCO “Xây dựng khả năng phục hồi thông qua Giáo dục Cảm xúc và Xã hội: Tăng cường năng lực cho giáo viên nhằm chuyển đổi hệ thống giáo dục một cách bền vững”. Nội dung đã được thích ứng cho phù hợp với bối cảnh Việt Nam và không phản ánh sự xác nhận chính thức nào từ phía nhóm tác giả tài liệu gốc.

*Quý vị có thể truy cập ấn phẩm gốc tại:
<https://www.unesco.org/en/articles/asia-pacific-early-childhood-care-and-education-teacher-training-handbook-social-and-emotional>.*